



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



NỘI DUNG

TPP 2021

Thư gửi cổ đông	3
Các chỉ số nổi bật 2021	4
Các chỉ số tài chính cơ bản	5
Kết quả tài chính 2016-2021	6

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Quá trình phát triển	7
Cơ sở hạ tầng	9
Lĩnh vực kinh doanh	10
Chiến lược phát triển	11
Kết quả kinh doanh năm 2021	12
Kế hoạch kinh doanh năm 2022	13

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị	15
Nhân sự chủ chốt HĐQT, BTGD, BKS	16
Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT	17
Hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán	19
Giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD	20
Cơ cấu cổ đông	21

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	23
---	-----------

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,



Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam đã liên tục đầu tư mạnh mẽ nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị, khuôn mẫu, từng bước phát triển thương hiệu đồ hàng gia dụng chất lượng cao Inochi với những thành công vượt bậc trong năm 2021.

Năm 2021 là một năm đầy sóng gió với toàn bộ nền kinh tế Việt Nam nói chung và công ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam nói riêng. Dịch Covid-19, đã tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội: quy mô thị trường bị thu hẹp đáng kể, chuỗi cung ứng đứt gãy (giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, vận hành...) đều trở nên khan hiếm và đắt đỏ. Tuy nhiên, công ty đã có những thành quả rất đáng mừng khi tiếp tục duy trì đà tăng trưởng doanh thu và có lợi nhuận dương. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2021 của công ty đạt 1.370 tỷ đồng, tăng 47% so với 2020 và lợi nhuận đạt sau thuế đạt 8,2 tỷ đồng, bằng với năm 2020.

Năm 2022, công ty đặt kế hoạch doanh thu sản xuất 1.520 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 27 tỷ đồng. Các chỉ tiêu được xây dựng theo cơ sở tình hình vĩ mô và nguồn lực nội tại của công ty. Để thực hiện được kế hoạch, công ty tập trung hoàn thành các dự án dang dở, phát triển mạnh thị trường gia dụng mang thương hiệu Inochi, cải thiện hiệu quả sản xuất và tiếp tục cắt giảm chi phí.

Nhân đây, tôi trân trọng cảm ơn sự gắn bó, đồng hành, tin tưởng của các cổ đông. Chúng tôi sẽ nỗ lực, cố gắng hơn nữa để có thể đạt và vượt kế hoạch đề ra, từng bước đưa Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam vào quỹ đạo phát triển bền vững, mạnh mẽ hơn.

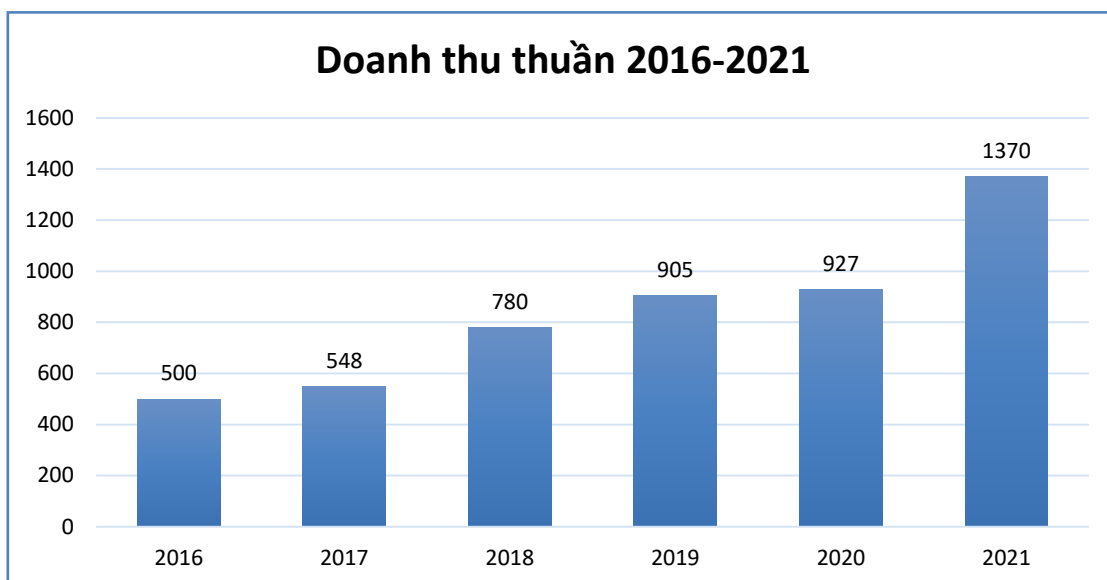
Trân trọng!



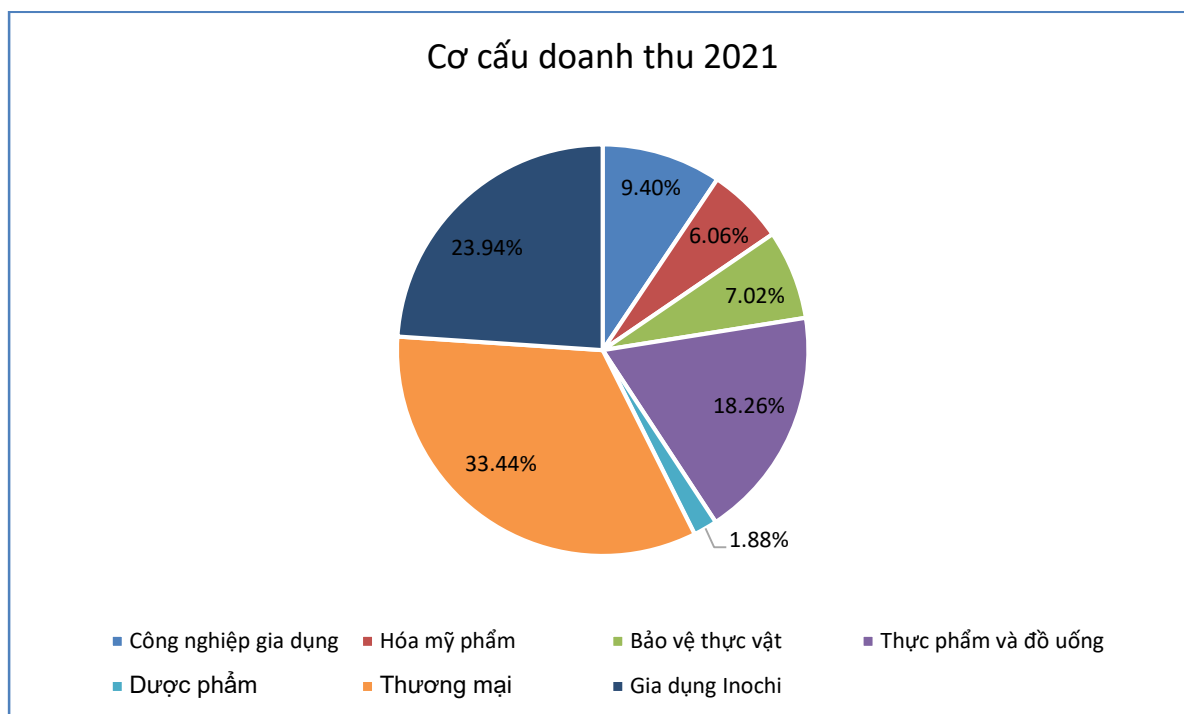
CHỦ TỊCH

HOÀNG ANH TUẤN

Ngày 08 tháng 04 năm 2022

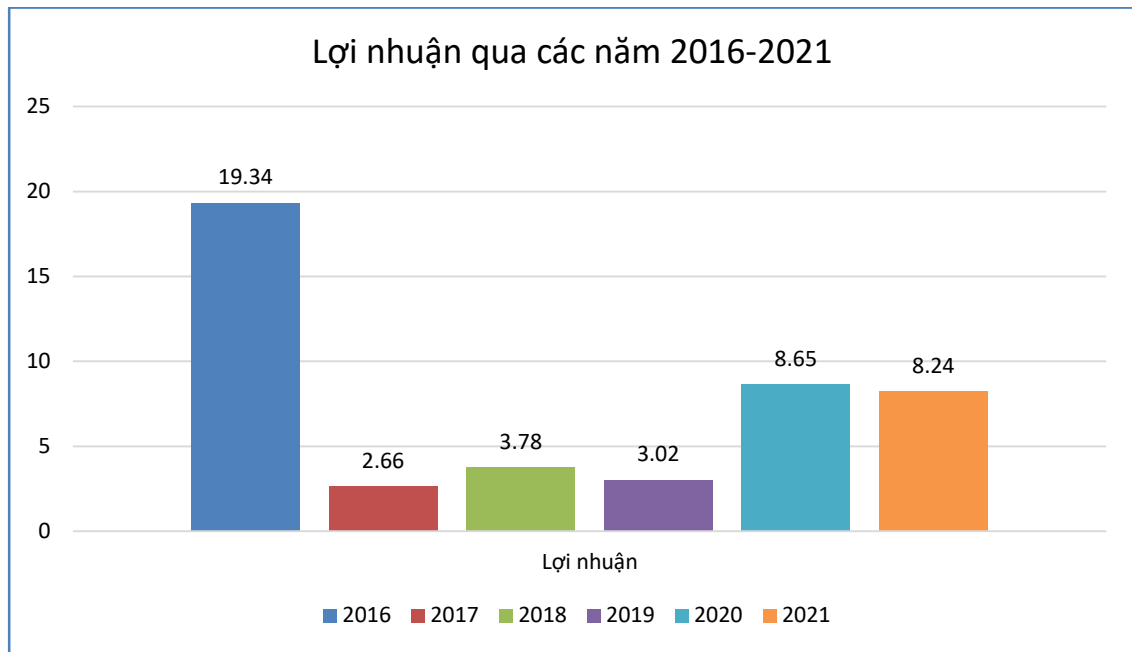


Với sự tham gia góp vốn của công ty mẹ Công Ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai kể từ cuối Quý 1 năm 2016, TPP đã thực hiện tái cấu trúc toàn bộ công ty theo mô hình quản lý hiện đại của Nhật Bản. Đầu tư máy móc thiết bị mới, chuyển từ bán tự động sang tự động là bước đệm cho phát triển thị phần và tăng doanh thu mạnh trong năm 2019,2020. Năm 2021 là một năm đầy sóng gió đối với nền kinh tế Việt Nam nhưng doanh thu của TPP năm 2021 vẫn tăng trưởng 47% so với năm 2020 và 174% so với năm 2016.

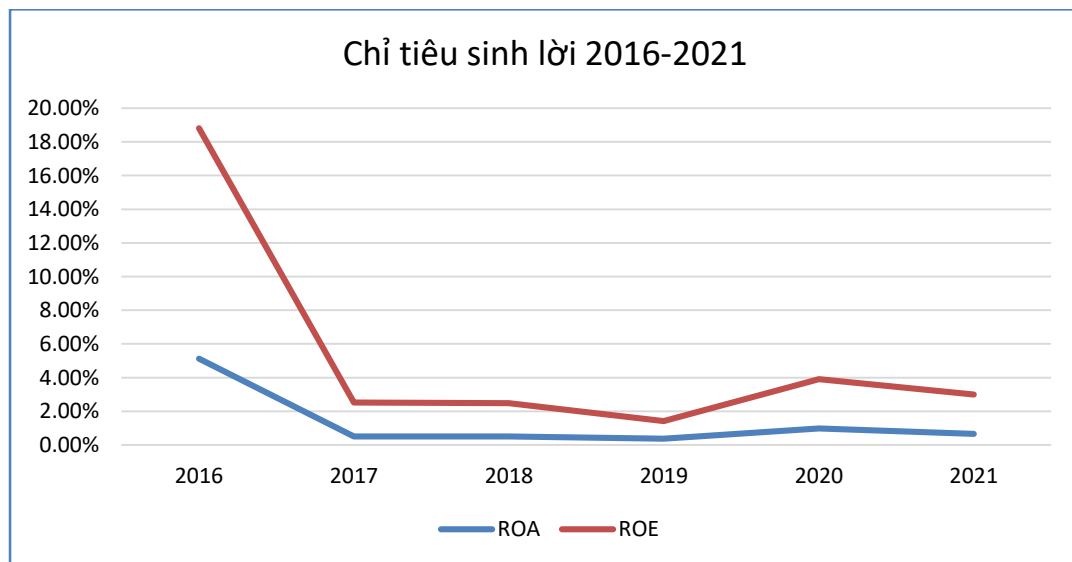


TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN 2016-2021

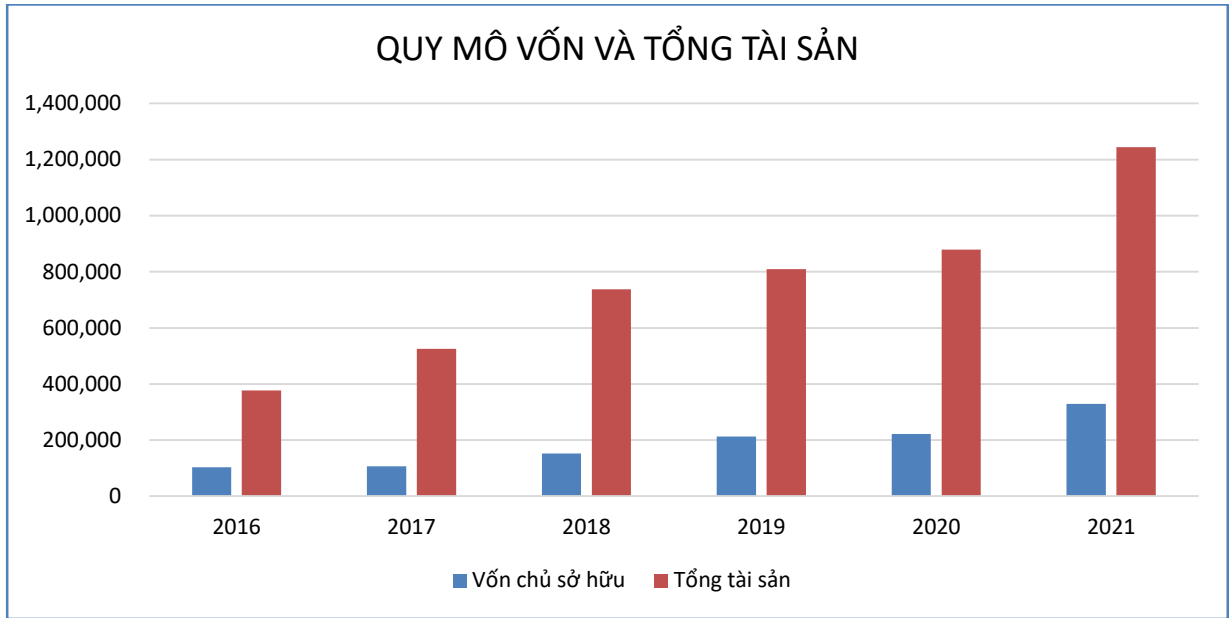
DVT: Tỷ đồng



Sản xuất ổn định, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục trong giai đoạn 2015-2016. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017-2019 tình hình giá nguyên vật liệu vô cùng biến động, bên cạnh đó công ty cũng phải chịu thêm nhiều chi phí từ hoạt động đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng nhưng doanh thu chưa về kịp tương xứng nên khiến lợi nhuận bị giảm sút. Từ năm 2020 đến 2021 doanh thu đã được cải thiện mạnh mẽ nên lợi nhuận tăng dần, tạo tiền đề cho năm 2022 trở đi.



ĐVT: Triệu đồng

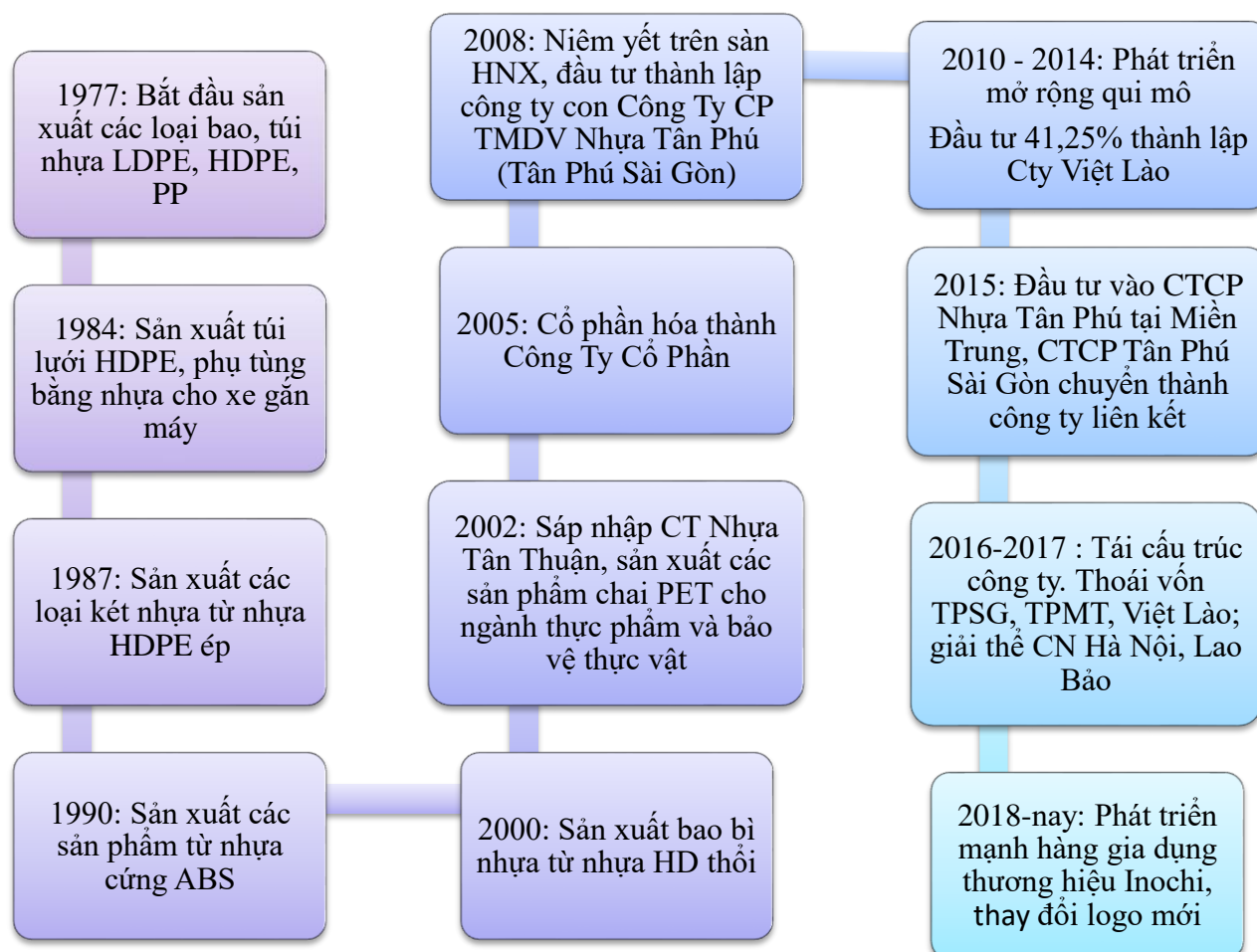


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	200.000	300.000	150
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	221.370	329.474	148,8
3	Số lượng cổ phần	CP	20.000.000	30.000.000	150
4	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	927.556	1.370.244	147,7
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10.962,8	10.620,4	96,9
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	8.645,7	8.239,1	95,3
7	Cổ tức	%	0	0	0
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	432	412	95,4

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Tên công ty	: Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam
Tên giao dịch	: TanPhu VietNam Joint Stock Company
Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	: 329.474.135.481 đồng
Địa chỉ	: 314 Luỹ Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
Website	: www.tanphuvietnam.vn
Mã cổ phiếu	: TPP

Quá trình phát triển:



LỊCH SỬ TĂNG VỐN



CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. CTCP Tân Phú Việt Nam

Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

2. CN Tại TP.HCM CTCP Tân Phú Việt Nam

314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

3. CN CTCP Tân Phú Việt Nam Tại Long An

Lô C16, ấp Bình Tiên, Cụm CN Nhựa Đức Hoà Hạ, H. Đức Hoà, Tỉnh Long An

4. CN CTCP Tân Phú Việt Nam Tại Bắc Ninh

Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

5. Chi nhánh Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam

Tầng 15, Cao ốc Sonadezi, số 1, Đường 1, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tầm nhìn: Trở thành công ty hàng đầu khu vực Asean trong 5 năm tới

Sứ mệnh: Phát huy nội lực hiện tại, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh thị trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



LĨNH VỰC KINH DOANH

Ngành hàng	Sản phẩm chủ lực
Công nghiệp gia dụng	Sản xuất các sản phẩm vỏ ắc quy, thùng sơn
Hóa mỹ phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty hóa mỹ phẩm
Bảo vệ thực vật	Chai 3 lớp, chai PET, can, thùng dùng cho ngành BVTV
Thực phẩm & đồ uống	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty thực phẩm và nước giải khát
Dược phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho ngành dược
Khuôn mẫu	Chế tạo khuôn mẫu phục vụ cho sản xuất ngành nhựa
Hàng gia dụng Inochi	Cung cấp các sản phẩm gia dụng cao cấp, tiện ích, đẹp và phù hợp với thị hiếu của người dùng mang thương hiệu Inochi.



Két nhựa các loại



Vỏ bình ắc quy



Thùng nhựa các loại



Chai, can, thùng HDPE



Chai BVTV, chai nhiều lớp



Chai Pet các loại



Phôi Pet các loại



Sản Phẩm Xuất khẩu



Sản phẩm hàng không



Sản phẩm dược



Sản phẩm khác



Khuôn mẫu ngành nhựa

inochi

Sản phẩm gia dụng

Thông minh, tiện dụng, sản xuất theo phong cách và tiêu chuẩn Nhật Bản



Giai đoạn 2016-2019, công ty đầu tư máy móc thiết bị hơn 500 tỷ đồng nhằm mở rộng phát triển thêm ngành hàng gia dụng Inochi và thay thế các máy móc thiết bị cũ, tăng năng suất và năng lực sản xuất. Năm 2020-2021 đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc trong doanh thu Inochi từ 27 tỷ (2019) lên 115 tỷ (2020) và 328,7 tỷ (năm 2021). Việc đa dạng hóa các dòng sản phẩm (mẫu mã, công năng,..) cùng với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị thương hiệu tạo cơ sở vững chắc cho kỳ vọng 2022, doanh số tiếp tục bức phát mạnh mẽ với mục tiêu kỳ vọng là 650 tỷ.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- ❖ Đầu tư cho con người và phát triển nguồn nhân lực.
- ❖ Xây dựng, tổ chức bộ máy quản trị và điều hành chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến.
- ❖ Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, minh bạch đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững.
- ❖ Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.
- ❖ Tập hợp sức mạnh tập thể của các đơn vị trực thuộc để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội.

Công ty hiện đang hợp tác với các đối tác Nhật Bản để nâng cao quy trình sản xuất và chất lượng của các sản phẩm nhựa nhằm gia tăng tính cạnh tranh các sản phẩm của công ty và nâng cao độ tin nhiệm đối với các sản phẩm Việt Nam. Đặc biệt bắt đầu thâm nhập thị trường nhựa gia dụng tiện ích và chất lượng cao, thiết kế đẹp cho thị trường.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

I. DOANH THU, LỢI NHUẬN:

Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH/KH	TH 2021/2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.154,2	1.370,24	927.56	118,72 %	147,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,1	10,62	10,96	50,33 %	96,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,7	8,24	8,64	49,34 %	95,37%

- ❖ Doanh thu đạt tỷ đồng 1.370,24 tỷ đồng, đạt 147,73% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
 - Do dịch covid-19 tác động mạnh đến toàn bộ nền kinh tế đặc biệt là chuỗi cung ứng dẫn đến sự thiếu hụt trầm trọng các nguồn lực sản xuất và vận hành nên chi phí tăng mạnh trong năm 2021 nên dù doanh thu có sự tăng trưởng đáng kể nhưng lợi nhuận trước thuế không đạt được như kỳ vọng.
 - Năm 2021, doanh thu của Inochi tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong 6 tháng cuối năm. Qua đó giúp cải thiện mạnh mẽ doanh thu 2021, giúp tổng doanh thu năm 2021 đạt 147.73% so với năm 2019.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế không đạt so với kế hoạch nhưng không giảm so với năm 2020 dù năm 2021 là một năm đầy khó khăn với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là ngành nhựa (vì giá nguyên vật liệu tăng phi mã). Các nguyên nhân chính:
 - Doanh số tăng trưởng mạnh nhờ việc thực hiện thành công phương án sản xuất 3 tại chỗ, kết hợp việc xoay trục các sản phẩm trọng yếu trong dịch và sự phân hóa dịch Bắc-Nam theo giai đoạn.
 - Đồng hành cùng khách hàng và cũng kêu gọi được sự san sẻ của khách hàng trong chính sách giá khi giá cả đầu vào tăng quá mạnh.
 - Ban lãnh đạo và toàn bộ nhân viên đang đồng lòng thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng giúp giảm đáng kể chi phí trong giai đoạn khó khăn nhất của dịch.

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong 5 năm 2016-2021, tổng mức đầu tư của Công ty là 642 tỷ đồng và đã đạt được kết quả:

- ❖ Nhà máy LongAn, Bắc Ninh đã được chuẩn hoá, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Woojin, SMC...; đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, BRC...
- ❖ Nhà máy HCM cũng được sắp xếp, hệ thống hoá đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản của khách hàng. Đầu tư thiết bị sản xuất phụ kiện uPVC đặt tại CN TPHCM, hiện đã đi vào hoạt động đến cuối năm 2017 chuyển nhượng lại DNP.
- ❖ Đầu tư xây dựng nhà xưởng sạch tại chi nhánh LongAn, chi nhánh Bắc Ninh.
- ❖ Ngoài ra Công ty đã đầu tư cho xưởng CKKM một số máy gia công cơ khí của Nhật Bản (Mazak, Sodick, Okamoto...) để dần tự chủ trong chế tạo khuôn mẫu.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển cho ngành kinh doanh gia dụng, hoàn thành thiết kế sản phẩm, trang bị xong khuôn mẫu, dây chuyền công nghệ, sẵn sàng sản xuất, giới thiệu sản phẩm tung hàng ra thị trường mang tên thương hiệu Inochi.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình 2022:

❖ Thuận lợi:

- Kỳ vọng 2022 thị trường có sự phục hồi mạnh mẽ.
- Nhà xưởng, thiết bị đã được đầu tư bài bản.
- Kiến toàn bộ máy nhân sự trình độ chuyên môn cao ở các bộ phận toàn công ty.
- Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng lâu dài cam kết.

❖ Khó khăn:

- Chuỗi cung ứng vẫn chưa phục hồi sau dịch (chi phí nguyên vật liệu, nhân công, vận chuyển...) đều trong tình trạng thiếu hụt đi cùng với rủi ro lạm phát có thể tăng mạnh tác động rất lớn đến chi phí sản xuất, vận hành và biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Ngoài vấn đề về chuỗi cung ứng, các yếu tố bất thường về địa chính trị cũng có rủi ro tác động đáng kể đến tình hình nguyên vật liệu (chiếm trọng yếu trong giá thành của công ty).
- Cần nguồn vốn lớn hơn để đầu tư, phát triển mảng nhựa gia dụng trong bối cảnh nguồn vốn ngày càng khó tiếp cận và áp lực tăng lãi suất để kiềm lạm phát.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022:

Chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.520
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,6

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022:

❖ Kinh doanh:

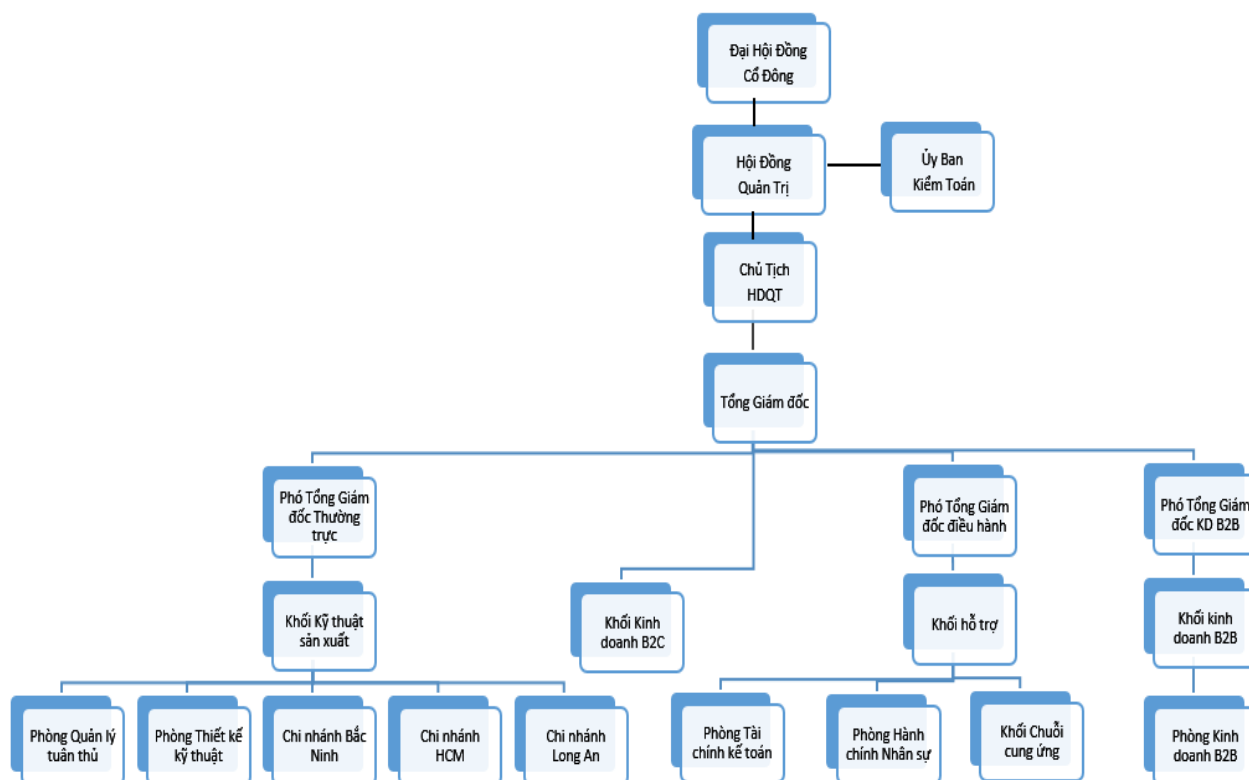
- Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng; đàm phán tăng giá bán sản phẩm tương ứng theo giá nguyên vật liệu tăng;
- Phát huy các thiết bị còn dư công suất;
- Tiếp cận khách hàng dực phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;
- Xúc tiếp tiếp cận XK, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật, Mỹ, Châu Âu và các thị trường khác;
- Phát triển mạnh thị trường gia dụng sau thời gian thăm dò và thử nghiệm.

❖ Đầu tư:

- Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang, nhất là dự án Nhựa gia dụng;

- Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới HDPE về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
 - Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.
- ❖ Công tác sản xuất, chất lượng:
- Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, BRC CNLA;
 - Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
 - Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...
- ❖ Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:
- Làm việc với các ngân hàng đảm bảo hạn mức tín dụng, đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;
 - Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
 - Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;
 - Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
 - Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị...) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



- ❖ Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.
- ❖ Hội đồng quản trị: (HĐQT)

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra nhiệm kỳ 5 (năm) năm. ĐHCĐ năm 2015 đã bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty là 7 thành viên. Đến ĐHCĐ năm 2016 đã bầu lại và miễn nhiệm 2 thành viên. Hiện tại HĐQT chỉ còn 5 (năm) thành viên. HĐQT quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- ❖ Ủy Ban Kiểm Toán:

Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc HĐQT, Ủy Ban kiểm toán tối thiểu 2 thành viên, gồm Chủ Tịch Ủy ban kiểm toán và thành viên ủy ban kiểm toán. Chủ Tịch Ủy Ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập.

- ❖ Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người điều hành chung.
- Phó TGD phụ trách sản xuất, kỹ thuật công nghệ.
- Phó TGD điều hành
- Phó TGD phụ trách kinh doanh

- Phó TGD Cải tiến sản xuất

❖ Các phòng nghiệp vụ:

Đến hết năm 2021, Công ty có 9 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kinh doanh công nghiệp
- Phòng Kinh doanh gia dụng
- Phòng vận hành Inochi
- Phòng Thiết kế - Kỹ thuật.
- Phòng Quản lý tuân thủ
- Phòng Marketing

❖ Các Chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An.
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.
- Chi nhánh Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0%	Bầu mới ngày 08/04/2022
2	Hoàng Quốc Thụy	Phó chủ tịch	0%	Bầu mới ngày 08/04/2022
3	Ngô Đức Trung	TV.HĐQT	2,79%	Bầu mới ngày 22/02/2019
4	Phan Anh Tuấn	TV.HĐQT	0%	Bầu mới ngày 08/04/2022
5	Vũ Thùy Linh	TV.HĐQT	0%	Bầu mới ngày 08/04/2022

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Phan Anh Tuấn	TGD	0%	TGD Bổ nhiệm ngày 08/04/2022
2	Ngô Đức Trung	P.TGD	2,79%	P.TGD
3	Hoàng Quốc Thụy	P.TGD	0%	P.TGD
4	Vũ Quốc Toàn	P.TGD	0%	P.TGD bổ nhiệm ngày 22/02/2019
5	Muru Subramanian	P.TGD	0%	P.TGD bổ nhiệm ngày 21/01/2020

Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	12/2021/NQ-HĐQT	08/03/2021	Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Tân Phú Việt Nam	100%
2	02/2021/NQ-ĐHĐCĐ	31/03/2021	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT và Ban tổng giám đốc</p> <p>Đại hội thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán 2020 (Tờ trình số: 15/2021/TTr- HĐQT, Ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Đại hội thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2020, thù lao HĐQT và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2021 (Tờ trình số: 16/2021/TTr- HĐQT, Ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính</p>	100%

			<p>năm 2021 (Tờ trình số: 17/2021/TTr-HĐQT ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua việc đổi tên công ty (Tờ trình số: 22/2021/TTr- HĐQT ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty thay thế Điều lệ hiện tại (Tờ trình số: 18/2021/TTr-HĐQT ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua việc ban hành toàn văn Quy chế nội bộ quản trị công ty thay thế Quy chế hiện tại (Tờ trình số: 19/2021/TTr-HĐQT ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (Tờ trình số: 21/2021/TTr- HĐQT ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua chủ trương về giao dịch với người có liên quan (Tờ trình số: 20/2021/TTr- HĐQT ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ giữa hai kỳ đại hội thường niên 2021-2022 (Tờ trình số: 20/2021/TTr- HĐQT ngày 9/3/2021 của hội đồng quản trị Công ty)</p>	
3	06/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Huyền- thành viên Hội đồng quản trị độc lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT Công ty	100%
4	16/2021/NQ-HĐQT	08/09/2021	Thông qua Phương án chào thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty CP Tân Phú Việt Nam	100%
5	17/2021/NQ-HĐQT	08/09/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường: Thông qua việc sửa đổi mã ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Tân Phú Việt Nam	100%
6	19/2021/NQ-HĐQT	13/12/2021	Thành lập chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam	100%

7	19B/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Thay đổi đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty	
8	21/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của công ty CP Tân Phú Việt Nam	
9	23/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty CP Tân Phú Việt Nam	
10	25/2022/NQ-HĐQT	15/02/2022	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	
11	28/2022/NQ-HĐQT	17/02/2022	Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Tân Phú Việt Nam	

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Giám sát báo cáo tài chính

Ủy Ban Kiểm Toán đã thực hiện giám sát hệ thống báo cáo tài chính của Công ty trước khi Ban Điều hành trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định pháp luật. Kết quả giám sát đồng tình với ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập, cụ thể:

- Hệ thống báo cáo tài chính của Công ty được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Trong năm không có bất kỳ sự thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố;
- Không có ghi nhận bất thường nào đối với giao dịch bên liên quan.

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và hoạt động chung của Công ty

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành cũng như tôn trọng các thỏa thuận, cam kết với các đối tác trong và ngoài nước;
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã kịp thời ban hành các kịch bản ứng phó với Covid, tuân thủ quy định của Ban chỉ đạo phòng chống COVID-19, giúp cho hoạt động SXKD của Nhóm Công ty không bị gián đoạn.
- Ban đã họp cùng HĐQT các kỳ, cùng HĐQT và Ban điều hành rà soát rủi ro hoạt động, rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng kỳ.

- Ban Điều hành cùng HĐQT đã đưa ra những giải pháp nhanh, hiệu quả, ứng phó với tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: giá nguyên liệu tăng, vận chuyển khó khăn,...

3. Giám sát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ và phòng chống gian lận

- Công ty đã ban hành các chính sách, biện pháp phòng chống gian lận, chống rửa tiền, chống tham nhũng, hối lộ hay các vi phạm quy chế, Điều lệ Công ty, đạo đức kinh doanh hoặc vi phạm pháp luật.
- Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập và duy trì ở tất cả các khâu hoạt động thông qua quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ hoạt động của từng phòng ban, cơ chế kiểm tra chéo, cơ chế giám sát, cơ chế báo cáo các cấp trong quá trình hoạt động.
- Cán bộ và nhân viên Công ty có ý thức và có trách nhiệm đối với vấn đề kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
- Công tác lưu trữ sổ sách, chứng từ và tài liệu của Công ty đúng quy chuẩn.

4. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã được bổ nhiệm là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán thực tế, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ủy Ban Kiểm Toán, đảm bảo độ tin cậy và trung thực của báo cáo tài chính mà Công ty đã cung cấp cho cổ đông và các bên có liên quan

GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

1. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã phê duyệt ngân sách thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban điều hành năm 2021 như sau:

Thù lao HĐQT và BKS

<u>Khoản mục</u>	<u>Thực hiện</u>
Thù lao HĐQT & BKS	0

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0	0%	0	0%	
2	Hoàng Quốc Thụy	Phó chủ tịch	0	0%	0	0%	
3	Ngô Đức Trung	TV.HĐQT	558.915	2,79%	558.915	2,79%	
4	Phan Anh Tuấn	TV.HĐQT	0	0%	0	0%	
5	Vũ Thùy Linh	TV.HĐQT	0	0%	0	0%	
6	Vũ Quốc Toàn	P.TGD	0	0%	0	0%	
7	Muru Subramanian	P.TGD	0	0%	0	0%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/03/2021

Loại cổ phần	Số Cổ phần	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Tỷ lệ biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	100%	10.000	1:1
Cổ phiếu ưu đãi	0	0%		
Tổng cộng	30.000.000	100%		

Đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông tổ chức	17	3,5%	17.154.046	57,18%
Cổ đông cá nhân	465	96,5%	12.845.954	42,82%
Tổng cộng	482	100%	30.000.000	100%

Dựa theo địa lý

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nước ngoài	5	1,04%	104.790	0,35%
Cổ đông trong nước	477	98,96%	29.895.210	99,65%
Tổng cộng	482	100%	30.000.000	100%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
(trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 42

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 4103003066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 1 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Ngày 24 tháng 9 năm 2004, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 100/2004/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2008, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội ("HNX").

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và bán các sản phẩm về nhựa, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công nghiệp và hàng gia dụng; chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa, mua bán nguyên liệu, vật tư ngành nhựa.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Hiếu	Chủ tịch
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Ngô Đức Trung	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên
Ông Đào Minh Tuấn	Thành viên

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Huyền.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2021
Ông Hoàng Quốc Thụy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Murugan Subramaniam	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Hoàng Anh Tuấn.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
(trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú, trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Hoàng Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

VIỆT NAM
CỔ PHẦN
TÂN PHÚ
VIỆT NAM

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1



Đặng Nguyễn Hương
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5041-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		788.335.935.873	530.316.466.789
110	<i>I. Tiền</i>	4	127.146.604.747	4.816.559.608
111	1. Tiền		127.146.604.747	4.816.559.608
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	5	71.274.000.000	141.700.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		71.274.000.000	141.700.000.000
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		312.015.183.650	152.037.393.078
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	284.674.666.000	121.145.781.928
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	22.484.091.509	29.125.875.089
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		610.000.000	610.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	10.041.780.546	6.903.880.130
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(5.795.354.405)	(5.748.144.069)
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	10	271.583.704.600	224.930.716.702
141	1. Hàng tồn kho		271.683.644.788	225.030.656.890
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(99.940.188)	(99.940.188)
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		6.316.442.876	6.831.797.401
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	6.179.449.136	6.722.474.215
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	29.348.764
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu từ Nhà nước		136.993.740	79.974.422

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

<i>Mã số</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		455.797.724.514	348.769.532.711
210	I. Phải thu dài hạn	9	9.872.083.130	6.882.925.478
216	1. Phải thu dài hạn khác		9.872.083.130	6.882.925.478
220	II. Tài sản cố định		298.071.269.051	261.159.405.220
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	158.839.181.717	125.716.337.035
222	Nguyên giá		429.663.003.766	354.133.486.111
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(270.823.822.049)	(228.417.149.076)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	129.002.198.390	130.194.528.425
225	Nguyên giá		181.480.877.377	180.779.175.746
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(52.478.678.987)	(50.584.647.321)
227	3. Tài sản cố định vô hình	14	10.229.888.944	5.248.539.760
228	Nguyên giá		13.683.347.533	7.549.375.218
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.453.458.589)	(2.300.835.458)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	16	29.013.215.640	56.342.945.808
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		29.013.215.640	56.342.945.808
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		94.390.410.959	-
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15	6.200.072.890	6.200.072.890
254	2. Dự phòng đầu tư dài hạn	15	(6.200.072.890)	(6.200.072.890)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	94.390.410.959	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		24.450.745.734	24.384.256.205
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	24.450.745.734	24.384.256.205
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.244.133.660.387	879.085.999.500

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
(trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		914.659.524.906	657.715.356.202
310	I. Nợ ngắn hạn		726.027.185.355	521.440.718.781
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	90.497.211.226	60.685.982.179
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	3.100.565.246	1.722.260.098
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	4.819.216.067	2.870.778.165
314	4. Phải trả người lao động		10.343.748.886	10.543.097.700
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	22.923.860.824	4.920.069.791
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	21	2.190.605.854	3.262.335.454
320	7. Vay ngắn hạn	22	589.413.013.168	435.697.231.310
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		2.738.964.084	1.738.964.084
330	II. Nợ dài hạn		188.632.339.551	136.274.637.421
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	1.004.858.714
337	2. Phải trả dài hạn khác	21	8.754.465.927	8.387.680.266
338	3. Vay dài hạn	22	179.877.873.624	126.882.098.441
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		329.474.135.481	221.370.643.298
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	329.474.135.481	221.370.643.298
411	1. Vốn cổ phần		300.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	200.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(256.700.000)	(121.100.000)
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		29.730.835.481	21.491.743.298
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		21.491.743.298	12.846.006.365
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		8.239.092.183	8.645.736.933
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.244.133.660.387	879.085.999.500

Lê Thị Hồng
Người lập

Nguyễn Thị Thoại
Kế toán trưởng



Hoàng Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
(trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	24.1	1.378.760.811.268	932.672.259.026
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(8.516.706.780)	(5.116.573.892)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	24.1	1.370.244.104.488	927.555.685.134
11	4. Giá vốn hàng bán	25	(1.120.640.495.693)	(750.999.954.659)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		249.603.608.795	176.555.730.475
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	13.745.847.945	7.072.546.614
22	7. Chi phí tài chính	26	(55.847.738.247)	(41.392.921.575)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(54.879.427.740)	(41.239.005.490)
25	8. Chi phí bán hàng	27	(155.434.062.205)	(85.794.067.019)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(41.116.613.477)	(45.964.154.101)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.951.042.811	10.477.134.394
31	11. Thu nhập khác	28	943.027.717	752.831.925
32	12. Chi phí khác	28	(1.273.624.675)	(267.138.925)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác		(330.596.958)	485.693.000
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.620.445.853	10.962.827.394
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(2.381.353.670)	(2.317.090.461)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		8.239.092.183	8.645.736.933
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.4	412	432
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.4	412	432


Lê Thị Hồng
Người lập


Nguyễn Thị Thoại
Kế toán trưởng



Hoàng Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.620.445.853	10.962.827.394
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và tài sản cố định thuê tài chính	12, 13, 14	46.629.114.311	44.826.473.269
03	Các khoản dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		1.047.210.336	(179.644.376)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		97.375.108	3.334.356
05	Lợi nhuận/lãi từ hoạt động đầu tư		(13.179.326.917)	(6.739.176.281)
06	Chi phí lãi vay	26	54.879.427.740	41.239.005.490
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		100.094.246.431	90.112.819.852
09	Tăng các khoản phải thu		(157.885.128.028)	(1.463.676.280)
10	Tăng hàng tồn kho		(46.652.987.898)	(68.701.867.339)
11	Tăng các khoản phải trả		48.443.614.645	53.611.607.685
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		476.535.550	(7.373.212.708)
14	Tiền lãi vay đã trả		(50.659.695.903)	(41.370.367.008)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(3.635.348.841)	(1.050.492.426)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(135.600.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(109.954.364.044)	23.764.811.776
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")		(22.123.898.605)	(22.719.290.911)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		(65.247.569)	-
23	Gửi tiền kỳ hạn và cho vay		(227.408.152.226)	(145.200.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn và cho vay		203.443.741.267	30.465.479.452
27	Tiền thu lãi tiền gửi		12.532.351.533	7.606.083.800
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(33.621.205.600)	(129.847.727.659)

11/07/2022 10:00 AM

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
(trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú)

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		100.000.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay		1.154.376.400.293	908.434.812.236
34	Tiền trả nợ gốc vay		(953.146.823.077)	(862.971.746.835)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(35.302.163.723)	(39.672.083.493)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		265.927.413.493	5.790.981.908
50	Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		122.351.843.849	(100.291.933.975)
60	Tiền đầu năm	4	4.816.559.608	105.108.802.404
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(21.798.710)	(308.821)
70	Tiền cuối năm	4	127.146.604.747	4.816.559.608

Lê Thị Hồng
Người lập

Nguyễn Thị Thoại
Kê toán trưởng

Hoàng Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2022